|  |  |
| --- | --- |
|  **CỤM THPT HUYỆN SƠN ĐỘNG****HDC ĐỀ THI CHÍNH THỨC** |  **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM** **BÀI THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VĂN HOÁ CỤM** **NĂM HỌC 2023 – 2024****MÔN THI: LỊCH SỬ 10** *Bản hướng dẫn chấm bài thi có 03 trang* |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (14 ĐIỂM) mỗi câu đúng 0.35 điểm**

**Mã 101**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. B | 3. D | 4. B | 5. B | 6. B | 7. A | 8. A | 9. C | 10. C |
| 11. C | 12. B | 13. C | 14. D | 15. C | 16. A | 17. A | 18. D | 19. A | 20. C |
| 21. D | 22. B | 23. D | 24. A | 25. B | 26. B | 27. C | 28. B | 29. D | 30. D |
| 31. B | 32. A | 33. D | 34. B | 35. D | 36. D | 37. D | 38. A | 39. A | 40. A |

**Mã 102**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. C | 2. C | 3. C | 4. B | 5. B | 6. D | 7. C | 8. A | 9. B | 10. B |
| 11. B | 12. D | 13. D | 14. B | 15. C | 16. B | 17. A | 18. B | 19. A | 20. B |
| 21. D | 22. D | 23. D | 24. C | 25. B | 26. D | 27. A | 28. C | 29. C | 30. A |
| 31. D | 32. B | 33. A | 34. A | 35. B | 36. B | 37. A | 38. B | 39. A | 40. D |

**B. TỰ LUẬN ( 6.0 ĐIỂM )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
|  **1** | **Nêu khái niệm lịch sử. Phân biệt điểm khác nhau cơ bản giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.**. | **2.0** |
| **- Khái niệm lịch sử** : Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay | 0.5 |
| Phân biệt điểm khác nhau cơ bản giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. | **1.0** |
|

|  |  |
| --- | --- |
| Hiện thực lịch sử | Nhận thức lịch sử |
| - Là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người- Hiện thực có trước- Hiện thực lịch sử là duy nhất, không thay đổi | Là toàn bộ tri thức lịch sử, hiểu biết, những ý niệm và hình dung của con người về quá khứ - Nhận thức có sau- Đa dạng, có thể thay đổi theo thời gian |

 |  |
| **Xác định hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức trong câu nói của lãnh tụ Hồ Chí Minh năm 1954 với Đại đoàn 308 tại khu di tích Đền Hùng: *“Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”?*** | **0.5** |
| * **Hiện thực lịch sử trong câu nói:** Đây là thời kì dựng nước đầu tiên của dân tộc ta gắn với sự ra đời của nhà nước Văn Lang- Âu Lạc…………….( Hoặc cách diễn đạt khác phù hợp )
* **Lịch sử được con người nhận thức trong câu nói**: Nêu công dựng nước của các vua Hùng, mọi thế hệ của người Việt cần ghi nhớ, đoàn kết để quyết tâm xây dựng và bảo vệ đất nước. …………….( Hoặc cách diễn đạt khác phù hợp )
 | 0.250.25 |
| **2**  | **Trình bày những thành tựu nổi bật của nền văn minh phương Đông thời cổ đại? Theo em, thành tựu nào có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh nhân loại? Giải thích vì sao?** | **2,0** |
| **Những thành tựu nổi bật của nền văn hóa cổ đại phương Đông** | 1.0 |
| \* Lịch và thiên văn học- Lịch và thiên văn học ra đời sớm nhất, xuất phát từ nhu cầu sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu sự chuyển động của Mặt Trời, Mặt Trăng, các vì tinh tú, từ đó rút ra chu kì thời gian và mùa. VD: Người Ai Cập tính 1 năm có 360 ngày, chia thời gian thành năm, tháng, tuần, ngày, giờ, thời , khắc... | 0.25 |
| \* Chữ viết- Xuất phát từ nhu cầu của quan hệ xã hội. Chữ viết đầu tiên: chữ tượng hình của người Ai Cập, sau có chữ tượng ý. Phương tiện ghi chép: giấy papyrut (Ai Cập), đất sét rồi nung khô (Lưỡng Hà), xương thú, mai rùa, thẻ tre, lụa bạch (Trung Quốc)... | 0.25 |
| \* Toán học- Ban đầu là những vạch kí hiệu đơn giản.Người Ai Cập giỏi hình học, người Lưỡng Hà giỏi số học, người Ấn Độ sáng tạo ra chữ số từ 1 đến 9, và số 0. Có nhiều bài toán phức tạp, tính được số ח = 3,16. Để lại nhiều kinh nghiệm quý báu, chuẩn bị cho bước phát triển sau này. | 0.25 |
| \* Kiến trúc, điêu khắc- Các công trình kiến trúc điêu khắc tuyệt vời, đồ sộ, thể hiện sự lao động sáng tạo và tài năng của con người Một số công trình tiêu biểu: Kim tự tháp và tương nhân sư Spin ở Ai Cập, vườn treo Babylon ở Lưỡng Hà, thành thị cổ Ha – rap – pa ở Ấn Độ... | 0.25 |
| **Thành tựu nào có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh nhân loại? Giải thích vì sao?** | **1.0** |
| Thành tựu có ý nghĩa nhất với văn minh nhân loại là chữ viết | 0.5 |
| Giải thích:- Nhờ có chữ viết, các tri thức của con người mới được ghi chép lại và trở thành khoa học Có chữ viết mới thực hiện được các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa các dân tộc với nhau. Làm cho không gian giao tiếp được mở rộng, thời gian giao tiếp được lâu hơn- Thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Phát minh lớn, biểu hiện sự văn minh của nhân loại. | 0.250.25 |
| **3** | **Chứng minh thành tựu văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng từ bên ngoài.** | **2.0** |
|  | Trên nền tảng văn hoá bản địa, các nước Đông Nam Á đã tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng của các nền văn hóa lớn từ bên ngoài như Trung Hoa, Ấn Độ... để xây dựng một nền văn hóa riêng của mình với những nét độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc.**- *Về tín ngưỡng, tôn giáo:*** Các nước Đông Nam Á đã tiếp thu Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Công giáo từ bên ngoài và cải biến cho phù hợp với tình cảm, tín ngưỡng, văn hoá của dân tộc mình, tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng. Ở một số nước, có thời kì Phật giáo và Hin-đu giáo trở thành quốc giáo.***- Về chữ viết:***+ Từ chữ Phạn của Ấn Độ, cư dân các nước Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết riêng của mình như: chữ Khơme cổ, chữ Chăm cổ, Mã Lai cổ, Miến cổ...+ Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm. Trên cơ sở chữ La tinh của phương Tây, người Việt sáng tạo ra chữ Quốc ngữ.***- Về văn học:*** + Nhiều tác phẩm văn học ở nhiều nước Đông Nam Á mô phỏng hoặc lấy từ tích truyện, sử thi Ấn Độ, có cải biến phù hợp với văn hoá của riêng mình.+ Các nhà thơ trung đại Việt Nam tiếp thu có sáng tạo thơ Đường của Trung Hoa (thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt, ngũ ngôn bát cú, ngũ ngôn tứ tuyệt...)***- Về Kiến trúc, điêu khắc:*** Cư dân Đông Nam Á tiếp thu và cải biến kiến trúc Nho giáo, Phật giáo, Hin-đu giáo từ Trung Hoa, Ấn Độ tạo nên những công trình kiến trúc mang bản sắc riêng của từng dân tộc như khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long ở Việt Nam, Tháp Chăm ở Việt Nam, Ăng-co-vát, Ăng-co-thom ở Cam-pu-chia, Thạt Luỗng ở Lào,…) | 0.50.50.250.250.5 |